TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM 2026

Số: 18 /QĐ-HĐTSĐHVLVH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đại học vừa làm vừa học (văn bằng 2) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, đợt 1 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

Căn cứ Quyết định số 60/2004/QĐ-TTg ngày 09/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng thành Trường Đại học Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1888/QĐ-ĐHHP ngày 22/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng về việc ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3492/QĐ-ĐHHP ngày 17/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học vừa làm vừa học, năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-HĐTSĐHVLVH ngày 16/9/2026 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học Trường Đại học Hải Phòng về việc thành lập Ban Xét tuyển đại học vừa làm vừa học (văn bằng 2) ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 13/TB-HĐTSĐHVLVH ngày 08/10/2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học vừa làm vừa học về Nguyên tắc xét tuyển đại học vừa làm vừa học, năm 2026 của Trường Đại học Hải Phòng;

Căn cứ Tổng hợp kết quả chấm hồ sơ thí sinh dự tuyển đại học vừa làm vừa học (văn bằng 2) ngành ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học, năm 2026, ngày 20 tháng 10 năm 2026;

Theo đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học, năm 2026 tại Tờ trình số 14/TTr-HĐTSĐHVLVH ngày 28/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **31** (ba mươi mốt) thí sinh trúng tuyển đại học vừa làm vừa học (VB2) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, đợt 1 năm 2026 *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Các ông/bà: Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo, Bồi dưỡng; Trưởng Khoa Ngoại ngữ; Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính; các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND TP Hải Phòng (để báo cáo);
- ĐU (để báo cáo);
- HT, các PHT (để chỉ đạo);
- HĐTSĐHVLVH (để thực hiện);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT; TTNN,TH&ĐT,BD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Nhàn

DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển đại học vừa làm vừa học, đợt 1 năm 2026
ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, văn bằng 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-HĐTSĐHVLVH ngày 05 tháng 11 năm 2026
của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh VLVH - Trường Đại học Hải Phòng)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm trúng tuyển		Ghi chú
						Thang 10	Thang 4	
1	Đặng Phương	Anh	22/11/1998	Nữ	Hải Phòng	7,42	2,97	
2	Lê Minh	Anh	23/04/1997	Nữ	Hải Phòng	7,05	2,52	
3	Đoàn Quỳnh	Chi	06/07/2004	Nữ	Hải Phòng	7,74	3,09	
4	Trần Minh	Hậu	09/08/1988	Nữ	Hải Phòng	5,72		
5	Đào Thu	Hiền	23/10/2002	Nữ	Hải Phòng	6,77	2,36	
6	Phạm Thu	Hiền	17/06/2001	Nữ	Hải Phòng	6,58	2,41	
7	Kiều Thị	Hường	12/09/1998	Nữ	Quảng Ninh	7,93	3,22	
8	Cao Thị	Lan	19/03/2001	Nữ	Hải Phòng	6,08	2,62	
9	Nguyễn Thị	Liệu	18/06/1993	Nữ	Hải Phòng	6,05	2,08	
10	Đỗ Thị Ngọc	Minh	25/09/2001	Nữ	Hải Phòng	7,36	2,96	
11	Nguyễn Thị Thanh	Nga	29/06/1983	Nữ	Hải Phòng	5,74		
12	Mạc Thị	Ngân	22/05/1994	Nữ	Hải Phòng	7,87	3,17	
13	Đỗ Thị	Nguyệt	23/04/1995	Nữ	Hưng Yên	7,57	2,97	
14	Trần Thị	Phương	27/04/1996	Nữ	Hải Phòng	7,61	2,99	
15	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	19/06/1993	Nữ	Hải Phòng	7,77	3,20	
16	Tạ Hữu	Quang	22/05/1984	Nam	Hải Phòng	6,69		
17	Lê Vũ Hoàng	Quyên	28/12/1994	Nữ	Bắc Giang		3,03	
18	Lê Thị Thanh	Tâm	28/03/1996	Nữ	Hải Phòng	6,62	2,34	
19	Lê Thanh	Tùng	14/02/1989	Nam	Thanh Hoá	7,83		
20	Phạm Thị	Tưởng	28/08/1994	Nữ	Hưng Yên	7,56		
21	Nguyễn Phương	Thảo	18/04/1992	Nữ	Hải Phòng	8,78		
22	Đinh Thị Phương	Thảo	30/01/2003	Nữ	Hải Phòng	8,58	3,70	
23	Nguyễn Lý Thu	Thảo	16/11/2002	Nữ	Hải Phòng	8,38	3,49	
24	Quản Ngọc	Thảo	01/12/1999	Nữ	Hải Phòng	6,85	2,62	
25	Bùi Thị Thuỳ	Trang	16/01/1996	Nữ	Hải Phòng	7,30	2,91	
26	Lương Thị Hoài	Trang	28/03/2001	Nữ	Hải Phòng	6,73	2,54	
27	Nguyễn Như	Trang	08/02/2003	Nữ	Hải Phòng		3,42	
28	Trần Phương	Uyên	20/02/2001	Nữ	Hải Phòng		3,72	
29	Trần Thị Ánh	Vân	08/10/2000	Nữ	Hải Phòng	7,51	3,08	
30	Đoàn Thị Thảo	Vân	13/02/1994	Nữ	Hải Phòng		2,67	
31	Nguyễn Hà	Vi	06/04/2001	Nữ	Hải Phòng		2,53	

Danh sách này có 31 (ba mươi mốt) thí sinh trúng tuyển ./.